

GIÁ TRỊ NHÂN SINH VÀ Ý NGHĨA GIÁO DỤC TRONG TƯ TƯỞNG  
CỦA MA HA KỲ VỰCNguyễn Văn Thế  
Trường Đại học Phan Thiết

**Tóm tắt:** Ma Ha Kỳ Vực là một vị tăng sĩ Thiên Trúc đã đến Giao Châu và Trung Hoa truyền giáo vào cuối thế kỷ II. Mặc dù một số sử sách ghi chép lại thì ông mang nhiều yếu tố kỳ dị và thần thông, bài viết tập trung khai thác chiều sâu tư tưởng và những lời dạy mang tính triết lý của ông. Từ những lời dạy về sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, bài viết đi phân tích những giá trị nhân sinh cốt lõi: tri hành hợp nhất, tu dưỡng thân - khẩu - ý, tinh thần tự lực tu tập và trách nhiệm hướng thiện đối với cộng đồng. Qua đó, đi đến khẳng định những giá trị này không chỉ mang ý nghĩa lịch sử Phật giáo mà còn mang tính thời đại sâu sắc, cung cấp nền tảng đạo đức và định hướng lối sống cho con người trong xã hội ngày nay.

**Từ khóa:** Ma Ha Kỳ Vực, Phật giáo Giao Châu, giá trị nhân sinh, triết lý thực hành, tu dưỡng bản thân.

HUMANISTIC VALUES AND EDUCATIONAL SIGNIFICANCE  
IN THE THOUGHT OF MAHĀKĀŚYAPA

**Abstract:** Mahājivaka was an Indian Buddhist monk who traveled to Giao Chau and China to propagate Buddhism in the late 2nd century. Although various historical records depict him through supernatural abilities and miraculous elements, this paper focuses on extracting the deep philosophical core and teachings embedded in his legacy. Centered on his teachings regarding the harmony between cognition and practice, the study analyzes essential humanistic values: the unity of knowing and doing, the cultivation of body, speech, and mind, self-reliance in spiritual development, and the moral obligation toward altruism in the community. Ultimately, the research affirms that these values hold not only historical significance in Buddhist tradition but also profound contemporary relevance, offering a moral foundation and lifestyle guidance for individuals in modern society.

**Keywords:** Ma Ha Kivarka, Buddhism in Giao Chau, humanistic values, practical philosophy, self-cultivation.

Nhận bài: 11/08/2026

Phản biện: 11/09/2026

Duyệt đăng: 15/09/2026

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ những thế kỷ đầu Công nguyên thông qua con đường biển và sau đó là đường bộ, hình thành nên trung tâm Luy Lâu ở Giao Châu, nó nhanh chóng trở thành một trong những trung tâm Phật giáo cổ xưa và sầm uất nhất trong khu vực. Trong số các vị cao tăng Ấn Độ đặt chân đến đất Giao Châu thời ấy, Ma Ha Kỳ Vực là một hình tượng đặc biệt với dấu ấn truyền giáo độc đáo của mình.

Do sự hạn chế của tư liệu lịch sử và khuynh hướng ghi chép thiên về yếu tố thần kỳ của các sử gia thời xưa, hình tượng Ma Ha Kỳ Vực được nhìn nhận như là người có phép thuật và quyền năng linh dị. Việc nhìn nhận ông dưới góc độ thần thông đã vô tình làm mờ đi những giá trị nhân sinh sâu sắc và tư tưởng triết lý mà ông để lại.

Chính vì vậy, bài viết này nhằm mục đích giải mã tư tưởng của Ma Ha Kỳ Vực qua những đoạn đối thoại lịch sử còn lưu giữ lại, từ đó rút ra những bài học nhân sinh thiết thực. Trong bối cảnh xã hội hiện nay đang đối mặt với nhiều khủng hoảng về đạo đức và lối sống, việc nghiên cứu và ứng dụng những giá trị tu dưỡng, thực hành và hướng thiện của Ma Ha Kỳ Vực sẽ góp phần vào việc hoàn thiện nhân cách con người ngày nay.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

## 2.1. Ma Ha Kỳ Vực

Sư Ma Ha Kỳ Vực và sư Khâu Đà La là người Ấn Độ, cùng nhau đến Luy Lâu, trị sở của Sĩ Nhiếp vào cuối đời Hán Linh Đế, tức vào khoảng những năm 168 - 189. Khi đến Giao Châu, Khâu Đà La ở lại đây còn Ma Ha Kỳ Vực thì tiếp tục đi sang Trung Quốc truyền đạo. Tài liệu của nước ta không nói rõ Ma Ha Kỳ Vực ở nước ta sống và làm gì, cách thức và lời lẽ truyền đạo của ông cũng không được sử sách Việt Nam và Trung Quốc chép lại, ta chỉ có thể biết được đạo pháp của ông khi ở Trung Hoa, và ta có thể đưa ra suy đoán rằng những điều ông thể hiện ở Trung Hoa thì có thể ông cũng thể hiện ít nhiều ở Việt Nam trước đó, bởi đó cũng là một con người, một nhà truyền giáo.

Huệ Hạo viết về Ma Ha Kỳ Vực trong Cao tăng truyện rằng: “Kỳ Vực người Thiên Trúc, đi khắp Trung Quốc và các xứ man mợi, không có chỗ ở cố định, nhưng thông dong thần kỳ, hành tích không thường, người đương thời không thể làm sao đo lường được. Phát xuất từ Thiên Trúc, rồi đến Phù Nam, trải qua các bờ biển, bèn tới Giao Châu và Quảng Châu, đều có linh dị...”. Cao tăng truyện

còn ghi lại nhiều câu chuyện về năng lực kỳ dị của Ma Ha Kỳ Vực, như vượt sông, cảm hóa hổ dữ, biết thuật phân thân, biết quá khứ, tương lai và chữa bệnh bằng những phương thức đặc biệt. Tất cả những câu chuyện này đã góp phần xây dựng hình tượng Ma Ha Kỳ Vực như một vị tăng sĩ có năng lực phi thường trong truyền thống Phật giáo. Tuy nhiên, do mang đậm yếu tố kỳ dị và truyền kỳ. Khi Lạc Dương binh loạn, ông từ giả về Thiên Trúc. Bấy giờ tại Lạc Dương có sa môn Trúc Pháp Hành là vị sư cao đạo, người đương thời quý trọng và kính nể, đã nói với Ma Ha Kỳ Vực: “Thượng nhân là vị sư đã đắc đạo, xin lưu lại một lời để mãi mãi làm lời răn”. Ma Ha Kỳ Vực đáp rằng nên hợp hết mọi người. Khi mọi người đã họp, Ma Ha Kỳ Vực giảng rằng: “Giữ miệng, nhiếp thân ý, cẩn thận chớ phạm ác, tu hành hết thấy thiện, như vậy được độ đời”. Nói xong, bèn lặng lẽ nhập định. Sư Trúc Pháp Hành lại xin: “Nguyện thượng nhân nên truyền cho điều chưa từng được nghe. Còn như nghĩa câu ấy thì con nít tám tuổi cũng đọc thuộc lòng rồi, chẳng phải là điều mong cầu ở bậc đắc đạo”. Kỳ Vực cười đáp: “Tám tuổi tuy đọc, trăm tuổi không hành, thì đọc ích gì. Mọi người ai cũng biết kính trọng người đắc đạo, nhưng không biết làm để tự mình đắc đạo. Đáng thương thay! Lời ta tuy ít, người làm, lợi càng nhiều”. Như vậy, ông đề cao việc làm chứ không phải lời nói, chỉ nói không thì không có ích gì, theo ông phải tự bản thân tu tập để đạt đến giác ngộ. Đó là hành trạng của Ma Ha Kỳ Vực trong Cao tăng truyện, chúng chứa nhiều yếu tố kì dị, Huệ Hạo là người ưa các câu chuyện thần bí, do ngưỡng mộ và cùng quan điểm nên đã không thẩm xét lại lời truyền, không những thế còn ghi chép lại để truyền bá về những điều kì dị ấy. Những phép thần thông mà Ma Ha Kỳ Vực thực hiện ở Trung Quốc ta có thể xác định rằng Ma Ha Kỳ Vực chính là hiện thân trọn vẹn của quan niệm Phật giáo quyền năng, và tại Lạc Dương Ma Ha Kỳ Vực đã thể hiện những phép thần thông thì tại Giao Châu chắc ông cũng thể hiện những quyền năng tương tự đối với người Giao Châu. Cách Huệ Hạo ghi rằng Kỳ Vực đến Giao Châu và ‘đều có linh dị’ cho thấy truyền thống về sự hiện diện của ông tại Giao Châu có thể đã tồn tại trong nguồn tư liệu mà tác giả tiếp cận.

Những cống hiến của ông cho Phật giáo Việt Nam không được sử sách ghi lại rõ ràng, nhưng là một vị truyền giáo khi đặt chân đến một vùng đất nào đó tất phải có những ảnh hưởng, bởi mục

đích là đưa giáo lý Phật giáo đến với mọi người, việc ông đặt chân đến Giao Chỉ thời ấy đã để cho thế hệ sau tìm hiểu, đánh giá những giá trị mà ông để lại, những đóng góp của ông đối với nhu cầu văn hóa tín ngưỡng nước ta thời ấy, theo nhận định của tác giả Lê Mạnh Thát thì: “Việc Vực đến nước ta đáp ứng đúng yêu cầu của tình trạng văn hóa và tín ngưỡng thời bấy giờ. Đó là sự xuất hiện thực sự của những quyền năng mà phương pháp Phật giáo do Khương Tăng Hội truyền thụ hứa hẹn. Nhưng rồi Kỳ Vực cũng đã ra đi như muốn để lại những nỗi tiếc cho những người hâm mộ ở bản xứ”.

## **2.2. Giá trị đối với đời sống con người hiện nay** ***Giá trị của việc học biết đi đôi với hành***

Một trong những giá trị nổi bật được Ma Ha Kỳ Vực dạy là đề cao việc thực hành, thể hiện qua câu nói: “: “Tám tuổi tuy đọc, trăm tuổi không hành, thì đọc ích gì”, qua đó thấy được ông nhấn mạnh vai trò của hành động, ông cho rằng con người dù có tiếp nhận nhiều tri thức, hiểu biết sâu rộng những điều đúng đắn, nhưng nếu không biến những hiểu biết đó thành hành động cụ thể thì tri thức đó khó tạo nên sự chuyển hóa thực sự.

Trong đời sống hiện nay, việc biến tri thức thành hành động vẫn có ý nghĩa đối với quá trình học tập và rèn luyện của mỗi cá nhân. Kiến thức của mỗi người chỉ thực sự phát huy tác dụng khi nó được vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, những chuẩn mực đạo đức mà con người đặt ra cũng chỉ có giá trị khi được con người thể hiện qua việc ứng xử hằng ngày. Sự hiểu biết về tôn trọng nhưng phải thể hiện bằng hành vi tôn trọng người khác; hiểu biết về lòng nhân ái nhưng cần biến thành sự sẻ chia; nhận thức được trách nhiệm nhưng phải thể hiện hành vi có trách nhiệm. Vì vậy, lời dạy của Ma Ha Kỳ Vực được xem như một lời nhắc nhở về sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, giữa học tập và thực hành trong quá trình hoàn thiện bản thân con người.

## ***Giá trị của việc tu dưỡng thân, khẩu và ý***

Ma Ha Kỳ Vực dạy rằng: “Giữ miệng, nhiếp thân ý, cẩn thận chớ phạm ác, tu hành hết thấy thiện”, điều này thể hiện ông chú trọng sự tu dưỡng toàn diện của con người. Thân, khẩu và ý có mối quan hệ mật thiết với nhau: suy nghĩ có thể dẫn đến lời nói, lời nói có thể đưa đến hành động, còn hành động góp phần hình thành thói quen và nhân cách. Vì vậy, việc con người tu dưỡng bản thân không chỉ là điều chỉnh hành vi bên ngoài mà còn bắt đầu từ việc nhận thức và làm chủ đời sống nội tâm.

Hiện nay, nội dung này có thể thực hành thông qua cách con người ứng xử trong gia đình, công việc và xã hội. Việc “Giữ miệng” nhắc mỗi người nên lựa lời nói, tránh gây tổn thương hoặc tạo ra những xung đột không cần thiết. “Nhiếp thân” nhắc nhở con người ý thức kiểm soát hành vi và biết chịu trách nhiệm đối với những việc mình làm. “Nhiếp ý” giúp hướng con người nhận diện và điều chỉnh những suy nghĩ, cảm xúc tiêu cực trước khi chúng chuyển thành lời nói hay hành động. Đặc biệt, trong thời đại bùng nổ của truyền thông và mạng xã hội, sự cẩn trọng trong phát ngôn và hành vi càng có ý nghĩa trong việc xây dựng lối sống có ý thức và trách nhiệm.

### ***Giá trị của tự tu tập và hoàn thiện bản thân***

Ma Ha Kỳ Vực khuyên con người nên biết kính trọng những người có đạo hạnh và đặc biệt ông nhấn mạnh việc tự mình tu tập. Ông nói “mọi người đều biết kính trọng người đắc đạo, nhưng không biết làm để tự mình đắc đạo”. Lời dạy này của ông đề cao vai trò tự mình rèn luyện, học tập trong quá trình hoàn thiện bản thân. Sự phát triển của bản thân mỗi người không chỉ dựa vào việc học hỏi, ngưỡng mộ người khác mà cần được thực hiện bằng quá trình tự mình rèn luyện, nghiên cứu.

Trong đời sống hiện nay, việc tự tu tập được hiểu là khả năng tự nhận thức, tự điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm của bản thân mỗi người. Mỗi cá nhân đều có những hạn chế nhất định, nên việc tự nhìn nhận điểm chưa tốt để sửa đổi và phát huy những phẩm chất tích cực là một quá trình cần thiết. Nếu trong học tập thì đó là sự chủ động rèn luyện thay vì chỉ chờ sự hướng dẫn của người khác, còn trong công việc, đó là tinh thần trách nhiệm và khả năng tự hoàn thiện năng lực bản thân; trong đời sống, đó là việc tự mình điều chỉnh hành vi, thái độ. Giá trị này chứng tỏ muốn có sự thay đổi bền vững cần bắt đầu từ chính mỗi cá nhân. Người khác có thể truyền cảm hứng, chỉ dẫn, nhưng quá trình hoàn thiện bản thân cuối cùng vẫn cần sự tự giác và nỗ lực của mỗi người.

### ***Giá trị của tinh thần hướng thiện và trách nhiệm với cộng đồng***

Theo lời dạy của Ma Ha Kỳ Vực, “tu hành hết thầy thiện” được đặt cùng với việc giữ gìn thân, khẩu và ý. Như vậy theo ông việc tu dưỡng không chỉ nhằm hoàn thiện của mỗi cá nhân mà còn hướng đến hành vi có ích, có lợi cho người khác, cho xã hội. Tinh thần hướng thiện có thể được xem là một giá trị nhân sinh quan trọng trong hình tượng Ma Ha Kỳ Vực.

Trong đời sống hiện nay, hướng thiện thể hiện qua những hành động cụ thể như tôn trọng người khác, sống có trách nhiệm, biết chia sẻ và sẵn lòng hỗ trợ những người gặp khó khăn, đồng thời hạn chế những hành vi gây tổn hại đến người khác và cộng đồng. Điều thiện không nhất thiết phải bắt đầu bằng những việc lớn lao mà có thể được hình thành từ những việc nhỏ như cách ứng xử hằng ngày, một lời nói chân thành, một hành động giúp đỡ hay hành động giữ gìn môi trường sống đều có thể góp phần tạo nên những mối quan hệ xã hội tích cực. Từ góc nhìn đó, giá trị của tinh thần hướng thiện nằm ở việc biến những nguyên tắc đạo đức thành những hành động cụ thể, diễn ra hàng ngày của mỗi cá nhân. Khi mỗi cá nhân ý thức được trách nhiệm của mình đối với người khác và cộng đồng, đời sống xã hội cũng có thêm nền tảng để hình thành sự tôn trọng, cảm thông và hợp tác.

### **2.3. Giá trị giáo dục từ tư tưởng của Ma Ha Kỳ Vực**

Từ những lời dạy được ghi chép trong Cao tăng truyện, tư tưởng của Ma Ha Kỳ Vực không chỉ gợi mở những giá trị đạo đức đối với đời sống cá nhân mà còn có thể được vận dụng để suy ngẫm về mục tiêu và phương pháp giáo dục con người. Mặc dù không có đủ tư liệu để khẳng định Ma Ha Kỳ Vực đã xây dựng một hệ thống tư tưởng giáo dục hoàn chỉnh, lời nhấn mạnh về việc thực hành những điều đã học cho thấy một quan niệm có ý nghĩa đối với giáo dục: tri thức chỉ thực sự phát huy giá trị khi góp phần chuyển hóa nhận thức, thái độ và hành vi của con người.

Trước hết, lời dạy “Tám tuổi tuy đọc, trăm tuổi không hành, thì đọc ích gì” gợi mở yêu cầu gắn kết giữa học tập và thực tiễn trong giáo dục. Trong quá trình dạy và học, việc truyền đạt kiến thức cần đi đôi với tạo cơ hội để người học vận dụng những điều đã biết vào các tình huống cụ thể của cuộc sống. Đối với giáo dục đạo đức, người học không chỉ cần hiểu những chuẩn mực như trung thực, tôn trọng, nhân ái và trách nhiệm mà còn cần thể hiện các giá trị ấy qua hành vi hằng ngày. Chẳng hạn, giáo dục về tinh thần trung thực cần gắn với việc tôn trọng sự thật trong học tập, không gian lận trong kiểm tra và biết chịu trách nhiệm về những việc mình làm. Tương tự, giáo dục lòng nhân ái cần được thể hiện thông qua sự quan tâm, chia sẻ và hỗ trợ người khác. Theo hướng tiếp cận này, hiệu quả giáo dục không chỉ được đánh giá bằng lượng kiến thức người học tiếp thu mà còn bằng

khả năng vận dụng kiến thức và biểu hiện những giá trị tích cực trong thực tiễn.

Thứ hai, lời dạy “Giữ miệng, nhiếp thân ý, cẩn thận chớ phạm ác, tu hành hết thấy thiện” gợi mở định hướng giáo dục đạo đức gắn với việc hình thành năng lực tự nhận thức và tự điều chỉnh hành vi. Trong môi trường giáo dục, bên cạnh việc trang bị kiến thức, nhà trường cần quan tâm hướng dẫn người học nhận diện cảm xúc, cân nhắc lời nói, kiểm soát hành vi và hiểu được hậu quả từ những lựa chọn của mình. Đặc biệt, trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, việc giáo dục văn hóa ứng xử trên không gian mạng trở nên cần thiết. Người học cần biết kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt, tránh ngôn ngữ xúc phạm và có trách nhiệm đối với những nội dung do mình đăng tải. Từ góc nhìn đó, việc tu dưỡng thân – khẩu – ý có thể được vận dụng như một định hướng giáo dục nhân cách, giúp người học từng bước hình thành lối sống có ý thức, biết tôn trọng bản thân và những người xung quanh.

Thứ ba, quan niệm “Mọi người ai cũng biết kính trọng người khác đạo, nhưng không biết làm để tự mình khác đạo” nhấn mạnh vai trò chủ động của cá nhân trong quá trình hoàn thiện bản thân. Liên hệ với giáo dục hiện nay, điều này gợi mở tầm quan trọng của năng lực tự học, tự đánh giá và học tập suốt đời. Người học không nên chỉ phụ thuộc vào sự hướng dẫn của giáo viên mà cần chủ động tìm kiếm tri thức, nhận diện những hạn chế của bản thân, xác định mục tiêu học tập và kiên trì thực hiện các mục tiêu ấy. Về phía người dạy, vai trò của giáo viên không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn bao gồm hướng dẫn, khuyến khích và tạo môi trường để người học phát triển tính tự giác, khả năng tư duy độc lập và tinh thần trách nhiệm. Theo đó, giáo dục cần hướng đến việc hình thành những cá nhân có khả năng tự học, tự hoàn thiện và chủ động thích ứng với những thay đổi của đời sống.

Thứ tư, tinh thần “tu hành hết thấy thiện” gợi mở mối liên hệ giữa giáo dục nhân cách và giáo dục trách nhiệm cộng đồng. Giáo dục không chỉ hướng đến sự phát triển năng lực của mỗi cá nhân mà còn cần giúp người học nhận thức được mối quan hệ giữa bản thân với gia đình, nhà trường, xã hội và môi trường sống. Những hoạt động như hỗ trợ bạn bè trong học tập, tham gia hoạt động thiện nguyện, giữ gìn vệ sinh trường lớp, bảo vệ môi trường và ứng xử tôn trọng với những người có hoàn cảnh khác nhau đều có thể trở thành cơ

hội để người học chuyển hóa các giá trị đạo đức thành hành động. Thông qua những trải nghiệm thực tế, người học có điều kiện phát triển lòng đồng cảm, tinh thần hợp tác và ý thức đóng góp cho cộng đồng. Đây cũng là cơ sở để kết nối việc giáo dục đạo đức với việc hình thành công dân có trách nhiệm trong xã hội hiện đại.

Từ những phân tích trên, có thể thấy lời dạy của Ma Ha Kỳ Vực gợi mở một số định hướng có ý nghĩa đối với giáo dục hiện nay, bao gồm gắn học tập với thực hành, chú trọng giáo dục đạo đức và năng lực tự điều chỉnh, phát triển tinh thần tự học, đồng thời khuyến khích người học thực hiện những hành động tích cực vì cộng đồng. Những định hướng này không nên được xem là một hệ thống phương pháp giáo dục đã được Ma Ha Kỳ Vực trực tiếp xây dựng, mà là những giá trị có thể được diễn giải và vận dụng từ lời dạy của ông trong bối cảnh đương đại. Trên cơ sở đó, việc tiếp cận tư tưởng của Ma Ha Kỳ Vực không chỉ góp phần nhận diện giá trị nhân sinh của một nhân vật trong lịch sử Phật giáo mà còn mở ra hướng liên hệ giữa di sản tư tưởng truyền thống với yêu cầu giáo dục đạo đức và phát triển nhân cách con người ngày nay.

### III. KẾT LUẬN

Thông qua việc tìm hiểu quá trình truyền giáo và những lời dạy được ghi chép về Ma Ha Kỳ Vực, có thể thấy hình tượng của ông vừa mang những yếu tố huyền thoại đặc trưng trong các tư liệu Phật giáo cổ đại, vừa lưu giữ những gợi mở đáng chú ý về đạo đức và triết lý thực hành. Lời dạy “Tám tuổi tuy đọc, trăm tuổi không hành, thì đọc ích gì” nhấn mạnh rằng giá trị của tri thức và đạo đức không chỉ nằm ở sự hiểu biết hay lời nói mà cần được thể hiện bằng hành động cụ thể. Từ đó, bài viết làm rõ bốn giá trị nhân sinh nổi bật, gồm sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, tu dưỡng thân – khẩu – ý, tinh thần tự lực tu tập và trách nhiệm hướng thiện đối với cộng đồng.

Đối với giáo dục hiện nay, những giá trị trên gợi mở yêu cầu kết hợp giữa trang bị tri thức và hình thành nhân cách, giữa giáo dục nhận thức và rèn luyện hành vi, giữa sự hướng dẫn của nhà trường và tinh thần tự giác của người học. Việc vận dụng những giá trị này có thể góp phần thúc đẩy giáo dục đạo đức thông qua thực hành, phát triển năng lực tự học và tự điều chỉnh, xây dựng văn hóa ứng xử tích cực, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học đối với cộng đồng. Theo đó, giáo dục không chỉ hướng đến việc giúp

con người hiểu biết nhiều hơn mà còn cần tạo điều kiện để họ biết vận dụng tri thức, lựa chọn hành vi phù hợp và sống có trách nhiệm.

Tuy nhiên, do nguồn tư liệu về Ma Ha Kỳ Vực còn hạn chế và chủ yếu được lưu truyền qua các ghi chép mang màu sắc truyền kỳ, việc xác định những đóng góp cụ thể của ông đối với hoạt động giáo dục trong lịch sử cần được thực hiện một cách thận trọng. Những liên hệ với giáo dục đương đại

trong bài viết vì vậy chủ yếu mang tính diễn giải và vận dụng giá trị tư tưởng, không đồng nghĩa với việc khẳng định ông đã xây dựng một học thuyết giáo dục hoàn chỉnh. Trên cơ sở đó, có thể khẳng định rằng việc nghiên cứu tư tưởng của Ma Ha Kỳ Vực góp phần làm rõ ý nghĩa nhân sinh của di sản Phật giáo, đồng thời cung cấp những gợi mở cho giáo dục đạo đức, giáo dục nhân cách và xây dựng lối sống có trách nhiệm trong xã hội hiện nay.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Cao Bắc Đẩu (dịch) (2014), Thiên uyển tập anh, NXB Văn học, Hà Nội.  
Huệ Hạo (2001), Cao tăng truyện (Thích Quảng Độ dịch), NXB Tôn giáo, Hà Nội.  
Lê Mạnh Thát (1999), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, tập 1, Từ khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế, Nxb. Thuận hóa, Huế.  
Nguyễn Tài Thư (chủ biên) (1998), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội. Thích Thanh Từ (2005), Phật giáo trong đời sống hiện đại, NXB Tôn giáo, Hà Nội.